

Số: 295/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 30

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 3100/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025, Báo cáo số 402/BC-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 210/BC-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Điều chỉnh giảm 4.675.831 triệu đồng của 03 dự án không có khả năng giải ngân hết nguồn vốn giai đoạn 2021-2025. *(Chi tiết theo Phụ biểu 01 kèm theo)*

2. Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn trong kế hoạch trung hạn cho 41 dự án từ nguồn điều chỉnh giảm 4.675.831 triệu đồng, gồm: 10 dự án hoàn thành 32.831 triệu đồng; 31 dự án khởi công mới 4.643.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ biểu 02 kèm theo)

3. Các nội dung khác không đề cập tại Nghị quyết này, tiếp tục thực hiện theo các Nghị quyết: số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021; số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2022; số 125/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2022; số 151/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023; số 165/NQ-HĐND ngày 31

tháng 10 năm 2023; số 184/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 211/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024; số 231/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024; số 269/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025; số 273/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2025; số 277/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, tài liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Tiếp tục rà soát, tổng hợp và chuẩn hóa danh mục dự án đầu tư công trung hạn, nhất là đối với các dự án tiếp nhận từ cấp huyện chuyển về; đồng thời xem xét, đánh giá sự cần thiết tiếp tục đầu tư đối với các dự án này nhằm làm rõ hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực;

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với các dự án do cấp huyện chuyển về đảm bảo khả năng cân đối, không vượt tổng mức đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khi có điều chỉnh tại kỳ họp gần nhất.

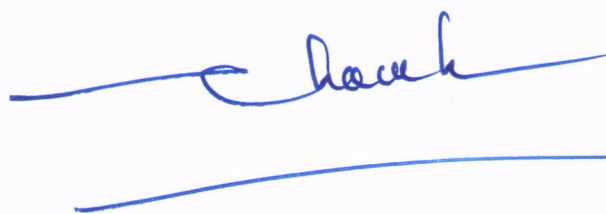
2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính; Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10.

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh

PHỤ BIỂU 01: ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ ÁN KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG GIẢI NGÂN HẾT NGUỒN VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số **295** /NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng.



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt CTĐT/ phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	ghi chú
					Tổng	Trong đó: ngân sách tỉnh						
	TỔNG SỐ				9.335.000	9.335.000	-	5.946.251	147.500	4.675.831	1.270.421	
1	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh - cơ sở 2 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA DTXD KVI	2022-2025	180/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	4.185.000	4.185.000		2.000.000	3.000	1.997.000	3.000	
2	Dự án Tuyến đường nối từ Quốc lộ 279, tỉnh Quảng Ninh đến đường tỉnh 291, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA DTXD KVII	2023-2026	150/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	1.455.000	1.455.000		1.455.000	2.000	1.453.000	2.000	
3	Dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 342, đoạn thuộc địa phận thành phố Hạ Long	Ban QLDA DTXD KVII	2023-2027	3779/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	3.695.000	3.695.000		2.491.251	142.500	1.225.831	1.265.421	

[Handwritten signature]



PHỤ BIỂU 02: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số **2.95**/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	 Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Nghị quyết, Quyết định về phê duyệt CTĐT, điều chỉnh CTĐT	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
							Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị						
					Tổng	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng	Trong đó ngân sách tỉnh					
	TỔNG SỐ				14.786.240	13.584.040	-	1.311.324	1.178.498	1.126.410	-	-	4.675.831	4.675.831
1	Dự án hoàn thành				1.472.240	1.316.040	-	1.311.324	1.178.498	1.126.410	-	-	32.831	32.831
	Dự án cấp huyện chuyển về tỉnh				90.296	90.296	-	81.059	80.268	63.755	-	-	7.951	7.951
1	Trường THCS Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên. Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2024-2025	NQ số 20/NQ-HĐND ngày 28/8/2024 về phê duyệt chủ trương điều chỉnh một số nội dung đối với 02 dự án theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024	14.134	14.134	3094/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	11.961	11.961	-	-		3.366	3.366
2	Bồi thường GPMB xây dựng QH khu dân cư khu 5, thị trấn Trới	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2015-2023	Số 1477/QĐ-UBND ngày 24/7/2012 (H)	75.127	75.127	4227/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	68.307	68.307	63.755			3.793	3.793
3	Cải tạo, nâng cấp đường vào bãi đỗ thải chung của huyện tại thôn Bình Hải xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực II	2021-2023	Số 684/QĐ-UBND ngày 23/2/2021; 4834/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 (H)	1.035	1035,469	1117/QĐ-UBND ngày 04/6/2024	791					791	791
	Dự án của tỉnh				1.381.944	1.225.744	-	1.230.264	1.098.230	1.062.655	-	-	24.880	24.880
4	San nền giai đoạn I - Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc tại Quảng Ninh	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2019-2023	Số 2534/QĐ-UBND ngày 20/08/2010	370.000	370.000	303/QĐ-STC ngày 12/3/2025	297.307	297.307	289.958			7.349	7.349
5	Nạo vét bồi lắng lòng hồ Bền Châu và hồ Yên Dương, thị xã Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	2021	Số 4270/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	35.000	35.000	2289/QĐ-STC ngày 19/5/2025	30.382,63	30.383	29.000			1.383	1.383
6	Xây dựng tường kè bảo vệ khu vực cột Mốc 1319(1) đến khu vực cột Mốc 1320(2), huyện Bình Liêu	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	2015-2025	Số 2398/QĐ-UBND ngày 14/8/2015; 664/QĐ-UBND ngày 16/6/2016; 157/QĐ-UBND ngày 16/1/2024; 124/TB-SNN&MT ngày 07/3/2025	19.266	9.266	5330/QĐ-STC ngày 14/8/2025	19.265,68	19.266				7.500	7.500
7	Đường giao thông từ bản Tài Chỉ đi Hang Vây, xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà và Đường giao thông từ TL335 đến núi Tô Chim, phường Hải Hòa, Tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh/QK3	Đoàn Kinh tế QP 327	2019-2022	Số 4749/QĐ-BQP ngày 30/10/2018	50.000	25.800	5432/QĐ-BQP ngày 01/11/2023	48.863,08	25.538	24.478			1.060	1.060

82

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Nghị quyết, Quyết định về phê duyệt CTĐT, điều chỉnh CTĐT	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
					Tổng	Trong đó: ngân sách tỉnh	Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị						
								Tổng	Trong đó ngân sách tỉnh					
8	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	Sở Y tế	2014-2018	Số 2972/QĐ-UBND ngày 30/10/2013; 285/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	432.353	432.353	3460/QĐ-STC ngày 08/8/2018	401.821,97	401.822	401.822			414	414
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh	Sở Y tế	2009-2014	Số 4022/QĐ-UBND ngày 09/12/2009	301.325	301.325	896/QĐ-STC ngày 08/3/2017	272.397,24	272.397	272.397			657	657
10	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tỉnh Quảng Ninh	Công an tỉnh	2016-2022	Số 6112/QĐ-BCA-H43 ngày 30/10/2015	174.000	52.000	155/QĐ-H01-P5	160.226,71	51.518	45.000			6.518	6.518
II	Dự án khởi công mới				12.740.000	11.694.000	-	-	-	-	-	-	4.643.000	4.643.000
a	Nhóm dự án các Ban cấp tỉnh thực hiện				8.703.000	8.703.000	-	-	-	-	-	-	2.298.000	2.298.000
	Dự án cấp huyện chuyển về tỉnh				167.000	167.000	-	-	-	-	-	-	45.000	45.000
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Minh Hà và tuyến đường kết nối đến khu vực xây mới Trường THPT Vũ Văn Hiếu tại phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2026	Số 2540/QĐ-UBND ngày 03/7/2025	65.000	65.000							20.000	20.000
2	Dự án cải tạo, chỉnh trang các tuyến phố xung quanh hồ điều hoà Yết Kiêu, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2026	Số 2930/QĐ-UBND ngày 25/7/2025	20.000	20.000							5.000	5.000
3	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Quốc lộ 18A vào bến đò đi chùa Lôi Âm, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2027	Số 3178/QĐ-UBND ngày 12/8/2025	82.000	82.000							20.000	20.000
	Dự án của tỉnh				8.536.000	8.536.000	-	-	-	-	-	-	2.253.000	2.253.000
4	Dự án xây dựng nút giao kết nối đường tỉnh 342 với đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn tại thôn Trại Me, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực II	2025-2027	Số 2643/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	320.000	320.000							43.000	43.000
5	Dự án Khu dân cư, tái định cư tại khu thanh Sơn 6, phường Uông Bí	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2026	Số 2638/QĐ-UBND ngày 08/7/2025	29.000	29.000							10.000	10.000
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà khám bệnh thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2028	Số 3176/QĐ-UBND ngày 12/8/2025	1.250.000	1.250.000							500.000	500.000

STT	Danh mục dự án		Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Nghị quyết, Quyết định về phê duyệt CTĐT, điều chỉnh CTĐT	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
						Tổng	Trong đó: ngân sách tỉnh	Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị						
									Tổng	Trong đó ngân sách tỉnh					
7	Đường ven biển phía Tây Bắc vịnh Cửa Lục kết nối từ cầu Trời 2 qua cầu Tình Yêu và đầu nối vào Quốc lộ 279	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2028	Số 3251/QĐ-UBND ngày 18/8/2025	2.850.000	2.850.000							700.000	700.000	
8	Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến Cầu Bang	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2028	Số 3250/QĐ-UBND ngày 18/8/2025	2.630.000	2.630.000							600.000	600.000	
9	Đường đi qua Khu công nghiệp Sông Khoai để hoàn thiện toàn tuyến đường kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến Đông Triều	Ban QLDA đầu tư xây dựng Khu vực I	2025-2028	Số 3311/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	1.457.000	1.457.000							400.000	400.000	
b	Hỗ trợ khối quốc phòng, an ninh				1.686.000	681.000	-	-	-	-	-	-	681.000	681.000	
10	Dự án xây dựng Trung tâm huấn luyện Quốc gia về phòng, chống khủng bố - giai đoạn 2	Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động	2025-2030	Số 97/QĐ-TTg ngày 17/9/2024	1.686.000	681.000							681.000	681.000	
c	Các dự án do Đặc khu Cô Tô và Vân Đồn làm chủ đầu tư				2.351.000	2.310.000	-	-	-	-	-	-	1.090.000	1.090.000	
c1	Đặc khu Vân Đồn				2.058.000	2.035.000	-	-	-	-	-	-	815.000	815.000	
11	Khu neo đậu tránh bão tàu cá Cái Rồng kết hợp cảng cá loại I, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Đặc khu Vân Đồn	2025-2029	Số 3439/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	990.000	990.000							200.000	200.000	
12	Cầu bắc qua sông Mang, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn	Đặc khu Vân Đồn	2024-2028	Số 165/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 (H)	610.000	610.000							180.000	180.000	
13	Xây mới bến cảng Con Quy, xã Quan Lạn Vân Đồn	Đặc khu Vân Đồn	2025-2027	Số 1458/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 (H)	190.000	190.000							180.000	180.000	
14	Đầu tư xây dựng đường gom dọc tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng	Đặc khu Vân Đồn	2025-2028	Số 1458/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 (H)	200.000	180.000							190.000	190.000	
15	Đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trường Trung học cơ sở Đông Xá	Đặc khu Vân Đồn	2025-2027	Số 1458/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 (H)	68.000	65.000							65.000	65.000	

Handwritten signature

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Nghị quyết, Quyết định về phê duyệt CTĐT, điều chỉnh CTĐT	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
							Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị						
					Tổng	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng	Trong đó ngân sách tỉnh					
c2	Đặc khu Cô Tô				293.000	275.000	-	-	-	-	-	-	275.000	275.000
16	Dự án Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội thị trung tâm đảo Cô Tô lớn, đặc khu Cô Tô	Đặc khu Cô Tô	2025-2026	Số 263/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 (H)	220.000	205.000							205.000	205.000
17	Trung tâm văn hóa thể thao đặc khu Cô Tô	Đặc khu Cô Tô	2025-2026	Số 262/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 (H)	73.000	70.000							70.000	70.000
d	Nhóm dự án cấp bách xử lý các điểm ngập, lụt, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và các dự án chỉnh trang đô thị			-	574.000	574.000	-	-	-	-	-	-	574.000	574.000
d1	Phường Hồng Gai				143.000	143.000	-	-	-	-		-	143.000	143.000
18	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng tuyến đường giáp khu đô thị Vũng Đàng và khu tái định cư cầu Bãi Cháy tại khu phố Yết Kiêu 3, phường Hồng Gai năm 2025 – 2026	UBND phường Hồng Gai	2025 - 2026	Số 3397/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	29.000	29.000							29.000	29.000
19	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý ngập úng các tuyến phố thuộc khu Yết Kiêu 2, Yết Kiêu 3, Yết Kiêu 4, Trần Hưng Đạo 4, phường Hồng Gai năm 2025 - 2026	UBND phường Hồng Gai	2025 - 2026	Số 3396/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	68.000	68.000							68.000	68.000
20	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng khu phố Phạm Ngũ Lão và khu tự xây xưởng gỗ, khu công nghiệp tàu thủy khu Yết Kiêu 3, phường Hồng Gai năm 2025 – 2026	UBND phường Hồng Gai	2025 - 2026	Số 3398/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	46.000	46.000							46.000	46.000
d2	Phường Hạ Long				81.000	81.000	-	-	-	-		-	81.000	81.000
21	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng và đảm bảo an toàn giao thông các tuyến phố thuộc khu Bãi Xít và Cột 3 trên địa bàn phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hạ Long	2025 - 2026	Số 3399/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	48.000	48.000							48.000	48.000
22	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng và đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường phía Tây Quốc lộ 18A, tuyến đường Tuyền Than và đường Núi Hạm tại phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hạ Long	2025 - 2026	Số 3393/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	33.000	33.000							33.000	33.000
d3	Phường Cao Xanh				87.000	87.000	-	-	-	-		-	87.000	87.000
23	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng và đảm bảo an toàn giao thông các tuyến phố trên địa bàn phường Cao Xanh	UBND phường Cao Xanh	2025 - 2026	Số 3402/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	74.000	74.000							74.000	74.000

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Nghị quyết, Quyết định về phê duyệt CTĐT, điều chỉnh CTĐT	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Lũy kế vốn cấp đến năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã cấp giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
							Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị						
					Tổng	Trong đó: ngân sách tỉnh		Tổng	Trong đó ngân sách tỉnh					
24	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng tuyến và đảm bảo an toàn giao thông tuyến đường ngang 1 và 2 tại tổ 12C và tuyến vào tổ 16 qua công Mầm Non Hoa Đào cơ sở 2, khu Hà Khánh 2, phường Cao Xanh	UBND phường Cao Xanh	2025 - 2026	Số 3392/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	13.000	13.000							13.000	13.000
d4	Phường Hà Lâm				150.000	150.000	-	-	-	-		-	150.000	150.000
25	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng, đảm bảo an toàn giao thông tuyến đường Bãi Muối và bổ sung điện chiếu sáng tuyến đường Trường Sơn, tại phường Hà Lâm và phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hà Lâm	2025 - 2026	Số 3405/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	41.000	41.000							41.000	41.000
26	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng khu dân cư, đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường tại khu Hà Lâm 4 và các tuyến đường đầu nối từ đường tỉnh 336 đến tổ 6 khu Hà Lâm 2, tuyến đường vào Trung đoàn 213 tại khu Hà Trung 5 phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hà Lâm	2025 - 2026	Số 3404/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	68.000	68.000							68.000	68.000
27	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng và đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường khu dân cư Cao Thắng 1A và Cao Thắng 3, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hà Lâm	2025 - 2026	Số 3406/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	41.000	41.000							41.000	41.000
d5	Phường Hà Tu				98.000	98.000	-	-	-	-		-	98.000	98.000
28	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng, ô nhiễm môi trường, khu vực tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 18A đến trụ sở phòng Cảnh sát cơ động, công an tỉnh tại phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hà Tu	2025 - 2026	Số 3390/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	32.000	32.000							32.000	32.000
29	Dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn đường Quốc lộ 18A (cũ) tại khu phố Hà Tu 3, Hà Phong 6A, phường Hà Tu	UBND phường Hà Tu	2025 - 2026	Số 3400/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	18.000	18.000							18.000	18.000
30	Dự án Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết hợp xử lý các điểm ngập úng và đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường khu dân cư tổ 57, 58, 59 khu Hà Phong 6B, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hà Tu	2025 - 2026	Số 3403/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	48.000	48.000							48.000	48.000
d6	Phường Hoành Bồ				15.000	15.000	-	-	-	-		-	15.000	15.000
31	Dự án Xây dựng cầu thay thế tràn suối vào tại khu trới 7 và Trời 9, phường Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	UBND phường Hoành Bồ	2025 - 2026	Số 3395/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 của UBND tỉnh	15.000	15.000							15.000	15.000